

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích
thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thông qua chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2089/TTr-SNNPTNT ngày 30 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh và Báo cáo thẩm định số 161/BC-STP ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Các nội dung được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo chính sách này, không được hỗ trợ trùng lặp với các chính sách ưu đãi khác từ ngân sách nhà nước và ngược lại.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 9 năm 2016 và thay thế Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định

chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công an tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; các tổ chức, cá nhân thực hiện “đồn điền đổi thửa” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND,
ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020, gồm: Hỗ trợ công tác vận động, tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện; cấp đổi, cấp mới Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; chỉnh trang đồng ruộng; di dời mồ mã, các công trình khác; cơ giới hóa nông nghiệp và hỗ trợ giống cây trồng ngắn ngày.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, thành phố; Ban Quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới xã hoặc Ban Quản lý đồn điền đổi thửa thị trấn (gọi tắt là Ban Quản lý cấp xã), Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, Ban phát triển thôn (nơi không có Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp) và nông dân có thực hiện “đồn điền, đổi thửa”, chỉnh trang đồng ruộng phù hợp với quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích tại Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đồn điền đổi thửa thực chất là việc chuyển đổi đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng các loại cây trồng cạn hàng năm) từ nhiều ô thửa nhỏ, thành ô thửa lớn giữa những người sử dụng đất với nhau bằng hình thức chỉnh trang đồng ruộng giảm bờ thửa, kiến thiết lại bờ vùng phù hợp với giao thông và kênh mương nội đồng, thuận lợi cho việc đầu tư sản xuất thâm canh, tăng năng suất.

Chỉnh trang đồng ruộng là việc cải tạo lại mặt bằng đồng ruộng cho đồng đều, di dời mồ mã, các công trình khác trên đồng ruộng..., ra khỏi đồng ruộng để xây dựng hệ thống các bờ vùng, bờ thửa, kênh mương thủy lợi phù hợp nhằm tạo thuận lợi trong canh tác, thực hiện cơ giới hóa và tưới tiêu chủ động.

Chương II

NỘI DUNG HỖ TRỢ, MỨC HỖ TRỢ VÀ NGUỒN VỐN HỖ TRỢ

Điều 4. Các chính sách hỗ trợ

1. Điều kiện được hưởng chính sách

a) Dồn điền đổi thửa:

- Diện tích thực hiện “dồn điền đổi thửa” của một thôn ít nhất là 05 ha tập trung. Trường hợp đặc biệt, diện tích tập trung của một thôn không đủ 05 ha thì kết hợp với diện tích của các thôn khác để thực hiện “dồn điền đổi thửa”, nhưng phải đảm bảo diện tích của liên thôn ít nhất 05 ha tập trung.

- Danh mục được hỗ trợ phải có phương án “dồn điền đổi thửa”, được UBND huyện, thành phố phê duyệt.

- Loại ruộng đất “dồn điền đổi thửa”, là đất trồng cây hàng năm bao gồm đất trồng lúa, đất trồng cỏ dùng vào chăn nuôi, đất trồng cây hàng năm khác (kể cả đất màu), đất bãi ven sông ổn định không bị biến động do thiên nhiên, được thể hiện trong phương án “dồn điền đổi thửa”.

b) Chinh trang đồng ruộng:

- Đất sản xuất nông nghiệp được “dồn điền đổi thửa” nhưng không bằng phẳng, nơi thấp, nơi cao, còn nhiều công trình trên đồng ruộng cần phải chỉnh trang đồng ruộng.

- Diện tích đồng ruộng chỉnh trang phải thể hiện trong phương án “dồn điền đổi thửa” của Ủy ban nhân dân cấp xã, được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt.

Ngoài các nội dung quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, yêu cầu mỗi thửa sau khi đã “dồn điền đổi thửa” và chỉnh trang đồng ruộng có diện tích tối thiểu 0,1 ha. Trường hợp đặc biệt, hộ gia đình không đủ định mức đất 0,1 ha thì thửa đất sau khi “dồn điền đổi thửa” và chỉnh trang đồng ruộng có diện tích tối thiểu phải bằng diện tích đất của hộ đang sản xuất (chưa trừ diện tích giảm đi do bố trí xây dựng các công trình hạ tầng đồng ruộng như: kênh mương nội đồng, bờ vùng, bờ thửa, trạm bơm điện...).

c) Cơ giới hóa nông nghiệp: Mỗi xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện “dồn điền đổi thửa” đôi với đất trồng lúa có qui mô từ 50 ha trở lên.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí vận động, tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện:

Ngân sách hỗ trợ công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, thành phố; hỗ trợ Ban Quản lý cấp xã, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp hoặc Ban Phát triển thôn để thực hiện công tác tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện công tác “dồn điền đổi thửa” chỉnh trang đồng ruộng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, thành phố: 0,1 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ Ban Quản lý cấp xã: 05 triệu đồng/thôn thực hiện “dồn điền đổi thửa”.

- Hỗ trợ Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp hoặc Ban Phát triển thôn theo các mức diện tích sau:

+ Từ 05 ha đến dưới 10 ha: 5,0 triệu đồng/thôn;

+ Từ 10 ha đến 30 ha: 10 triệu đồng/thôn;

+ Trên 30 ha đến 50 ha: 15 triệu đồng/thôn;

+ Trên 50 ha đến 100 ha: 20 triệu đồng/thôn;

+ Trên 100 ha: 25 triệu đồng/thôn.

b) Hỗ trợ cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ toàn bộ kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính và cấp đổi, cấp mới Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện “dồn điền, đổi thửa”. Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước.

c) Hỗ trợ kinh phí thực hiện việc chỉnh trang đồng ruộng:

Ngân sách hỗ trợ: 15 triệu đồng/ha đối với đất trồng lúa; 10 triệu đồng/ha đối với đất trồng các loại cây trồng cạn ngắn ngày.

Kinh phí chỉnh trang đồng ruộng được hỗ trợ trực tiếp cho Ban Quản lý cấp xã để thanh toán cho công tác chỉnh trang đồng ruộng. Những địa bàn có điều kiện chỉnh trang bằng cơ giới thì Ban Quản lý cấp xã tổ chức lấy ý kiến của nhân dân vùng ruộng cần chỉnh trang để thống nhất phương án thực hiện.

d) Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp:

- Đối tượng được hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã chọn: Giao cho Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp hoặc Tổ hợp tác hoặc nhóm hộ (đối với nơi không có Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp) để thực hiện. Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp, Tổ hợp tác hoặc nhóm hộ sản xuất phải có Bản cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã mua máy để trực tiếp sản xuất.

- Mức hỗ trợ: Ngoài việc tiếp nhận các chương trình cơ giới hóa nông nghiệp thông qua các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, ngân sách hỗ trợ cho mỗi xã, thị trấn đủ điều kiện hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp mua 01 máy làm đất hạng trung (có dàn cày 03 lưỡi) với mức hỗ trợ tiền mua máy là 35% (không quá 90 triệu đồng), 01 máy gặt đập liên hợp với mức hỗ trợ tiền mua máy là 35% (không quá 200 triệu đồng).

đ) Hỗ trợ di dời mồ mã, các công trình khác (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất), khi dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng: Ngân sách hỗ trợ theo quy định hiện hành của tỉnh về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

e) Hỗ trợ giống cây trồng ngắn ngày: Đối với diện tích đất đã thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng, ngân sách hỗ trợ giống cây trồng ngắn ngày là 02 triệu đồng/ha một lần cho vụ sản xuất đầu tiên.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Các nội dung được ngân sách hỗ trợ nêu tại các điểm a, c, d, đ, e Khoản 2, Điều 4, Chương II gồm ngân sách tỉnh hỗ trợ 85% và ngân sách huyện, thành phố hỗ trợ 15%.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp kế hoạch hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện công tác “dồn điền, đổi thửa” và tập hợp báo cáo kết quả thực hiện.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, chuyển đổi ngành nghề, hướng dẫn phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho các đối tượng tham gia thực hiện “dồn điền, đổi thửa”.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh, hàng năm xây dựng mô hình chuyển giao giống mới vào sản xuất nông nghiệp; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả cho các đối tượng tham gia thực hiện dồn điền đổi thửa.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách địa phương, cấp kinh phí cho việc thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng bảo đảm kịp thời và đủ số lượng theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

- Hướng dẫn, kiểm tra cơ chế thanh toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, triển khai thực hiện việc trích đo địa chính thửa đất, khu đất, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính theo hướng đơn giản, phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương và các quy định có liên quan để đáp ứng kịp thời tiến độ cấp đổi, cấp mới Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sau khi các địa phương đã thực hiện xong “dồn điền, đổi thửa”.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật mới, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, hướng tới một nền nông nghiệp hàng hóa có năng suất, chất lượng cao, có sức cạnh tranh từ những vùng dồn điền đổi thửa.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương "dồn điền, đổi thửa".

Điều 6. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

- Phê duyệt phương án dồn điền đổi thửa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức lập phương án "dồn điền, đổi thửa" (có thể xây dựng phương án thực hiện từ 3 năm đến 5 năm). Hàng năm, trước tháng 7 UBND cấp xã xây dựng kế hoạch năm về diện tích dồn điền, đổi thửa, diện tích chỉnh trang đồng ruộng, số lượng hợp tác xã, thôn thực hiện “dồn điền, đổi thửa”, xây dựng dự toán tổng mức ngân sách tỉnh, huyện, thành phố hỗ trợ, gửi cho UBND huyện, thành phố để tổng hợp chung trên toàn huyện, thành phố và gửi cho các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, trước ngày 31 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;

- Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách phân bổ hàng năm, UBND huyện, thành phố giao kế hoạch vốn kèm theo danh mục hỗ trợ đầu tư cho UBND cấp xã; đối với khối lượng thực hiện vượt kế hoạch vốn của tỉnh giao, các huyện, thành phố tự cân đối;

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố kiểm tra chất lượng sản phẩm trích đo địa chính thửa đất, khu đất, chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh huyện, thành phố phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính

sau “dồn điền, đổi thửa” và lập hồ sơ thủ tục trình UBND huyện, thành phố cấp đổi, cấp mới Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Chỉ đạo Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã hoặc thành lập Ban quản lý dồn điền đổi thửa (đối với thị trấn) tổ chức thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách khuyến khích “dồn điền, đổi thửa”. Phải xây dựng phương án “dồn điền, đổi thửa” chung cho diện tích đất trong phạm vi ranh giới cấp xã, phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương, làm cơ sở để thực hiện việc dồn điền, đổi thửa, được nhân dân đồng tình ủng hộ, HĐND cấp xã thông qua và được UBND huyện, thành phố phê duyệt. Trên cơ sở phương án của UBND cấp xã đã được phê duyệt, UBND cấp xã giao cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoặc Ban phát triển thôn xây dựng phương án và được UBND cấp xã phê duyệt để triển khai thực hiện trên địa bàn thôn.

Sau khi thực hiện xong công tác “dồn điền, đổi thửa” và được nhân dân tổ chức sản xuất ổn định, không có sự tranh chấp; UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Chi nhánh huyện, thành phố lập bản trích đo địa chính thửa đất, khu đất theo từng khu vực, chỉnh lý hồ sơ địa chính phục vụ cho công tác cấp mới, cấp đổi Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sau “dồn điền đổi thửa”.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Các phương án “dồn điền đổi thửa” được UBND huyện, thành phố phê duyệt trước ngày 15 tháng 7 năm 2016 thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh; các phương án “dồn điền đổi thửa” được UBND huyện, thành phố phê duyệt sau ngày 15 tháng 7 năm 2016 thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

UBND các cấp, các Sở ngành, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng